

**Phụ lục III**  
**Appendix III**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence – Freedom – Happiness*

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm 2026

Ho Chi Minh City, 07 September 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**INFORMATION SUPPLY FORM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; *The State Securities Commission;*  
- Sở Giao dịch chứng khoán. *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên/ *Full name:* **NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG**

2/ Giới tính/ *Gender:* Nữ / *Female*

3/ Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:*

4/ Nơi sinh/ *Place of birth:*

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card number (or Passport No.):*

Ngày cấp/ *Date of issue:* Nơi cấp/ *Place of issue:* Cục Cảnh sát Quản lý hành chính  
về trật tự xã hội (*Police Department for Administrative Management of Social Order*)

6/ Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam / *Vietnamese*

7/ Dân tộc/ *Ethnicity:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

9/ Số điện thoại/ *Phone number:*

10/ Địa chỉ email/ *Email address:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Name of the organization subject to information disclosure:* Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha / *Codupha Central Pharmaceutical Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position(s) at the organization subject to information disclosure:* Thành viên Ban Kiểm soát / *Member of the Supervisory Board*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ *Position(s) currently held at other organizations:*  
Không / *None*

14/ Số CP đại diện/sở hữu nắm giữ/ *Number of shares represented/owned:* 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:



Q

+ Đại diện sở hữu/ *Representative ownership*: 0 cổ phần / 0 shares.

+ Cá nhân sở hữu/ *Individual ownership*: 0 cổ phần / 0 shares.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Holding commitments (if any)*: Không / *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/ *List of related persons of the declarant\**:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

\* "Related person" as defined under Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated 26 November 2019.

004  
CÔNG  
CỐ  
HÀ  
01  
/11

Qu



| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Stock<br>code | Họ tên<br>Full name     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)<br>Position at the<br>company (if any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relationship<br>to the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/Passport/Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of ID document (*)<br>(ID<br>card/Passport/Business<br>Reg. Certificate) | Số Giấy NSH (*)<br>ID document<br>number (*) | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Head-office/ Contact<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Shares<br>held at<br>period-<br>end | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Shareholding<br>ratio at<br>period-end | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>Date of<br>becoming a<br>related person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>Date of<br>ceasing to<br>be a related<br>person | Lý do (mục<br>13, 14)<br>Reason (items<br>13, 14) | Ghi chú<br>Notes   |
|------------|---------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|
| 1          | 2                         | 3                       | 4                                                                                                    | 5                                                                      | 6                                                                                                                 | 7                                                                                                                                          | 8                                            | 9                         | 10                        | 11                                                                          | 12                                                                         | 13                                                                               | 14                                                                                          | 15                                                                                                          | 16                                                | 17                 |
| 1          | CDP                       | Nguyễn Thị Thu<br>Sương |                                                                                                      | Thành viên BKS<br>Member of the SB                                     | BKS<br>SB member                                                                                                  | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             | Bầu vào<br>BKS<br>Elected to the<br>SB            |                    |
| 1.01       |                           | Nguyễn Văn An           |                                                                                                      |                                                                        | Bố đẻ<br>Father                                                                                                   |                                                                                                                                            |                                              |                           |                           |                                                                             |                                                                            |                                                                                  |                                                                                             |                                                                                                             |                                                   | Đã mất<br>Deceased |
| 1.02       |                           | Trình Thị Nhung         |                                                                                                      |                                                                        | Mẹ đẻ<br>Mother                                                                                                   |                                                                                                                                            |                                              |                           |                           |                                                                             |                                                                            |                                                                                  |                                                                                             |                                                                                                             |                                                   | Đã mất<br>Deceased |
| 1.03       |                           | Hà Chí Thước            |                                                                                                      |                                                                        | Bố chồng<br>Father-in-<br>law                                                                                     | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.04       |                           | Hà Thị Yến              |                                                                                                      |                                                                        | Mẹ chồng<br>Mother-in-<br>law                                                                                     | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.05       |                           | Hà Văn Thuận            |                                                                                                      |                                                                        | Chồng<br>Husband                                                                                                  | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.06       |                           | Hà Đức Thành            |                                                                                                      |                                                                        | Con<br>Child                                                                                                      | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.07       |                           | Nguyễn Văn Phong        |                                                                                                      |                                                                        | Anh ruột<br>Elder brother                                                                                         | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.08       |                           | Nguyễn Thị Thu<br>Song  |                                                                                                      |                                                                        | Chị dâu<br>Sister-in-law                                                                                          | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.09       |                           | Nguyễn Văn Nam          |                                                                                                      |                                                                        | Anh ruột<br>Elder brother                                                                                         | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.10       |                           | Nguyễn Thị Năm          |                                                                                                      |                                                                        | Em ruột<br>Younger<br>sister                                                                                      | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |
| 1.11       |                           | Mai Xuân Trâm           |                                                                                                      |                                                                        | Em rể<br>Brother-in-<br>law                                                                                       | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                              |                           |                           |                                                                             | 0                                                                          | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                  |                                                                                                             |                                                   |                    |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related benefits to the public company/public fund (if any):* Không / *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflicting interests with the public company/public fund (if any):* Không / *None*

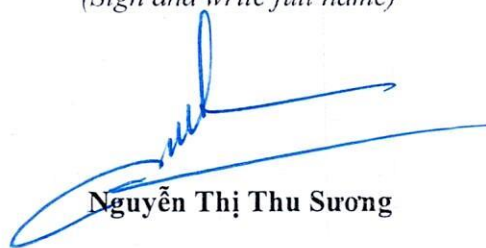
*Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

*I hereby declare that the above statements are true and accurate; should any information prove false, I shall take full responsibility before the law.*

**NGƯỜI KHAI  
THE DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Sign and write full name)*



**Nguyễn Thị Thu Sương**





**Phụ lục III**

**Appendix III**

(Bản này kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence – Freedom – Happiness**

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm 2026

Ho Chi Minh City, 07 September 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**INFORMATION SUPPLY FORM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; *The State Securities Commission;*  
- Sở Giao dịch chứng khoán. *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên/ *Full name:* **NGUYỄN VĂN ĐĂNG**

2/ Giới tính/ *Gender:* Nam / *Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth:*

4/ Nơi sinh/ *Place of birth:*

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card number (or Passport No.):*

Ngày cấp/ *Date of issue:* Nơi cấp/ *Place of issue:* Cục Cảnh sát Quản lý hành  
chính về Trật tự xã hội (*Police Department for Administrative Management of Social Order*)

6/ Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam / *Vietnamese*

7/ Dân tộc/ *Ethnicity:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

9/ Số điện thoại/ *Phone number:*

10/ Địa chỉ email/ *Email address:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Name of the organization subject to information disclosure:* Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha / *Codupha Central Pharmaceutical Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position(s) at the organization subject to information disclosure:* Thành viên Ban Kiểm soát; Phó Giám đốc Kho vận / *Member of the Supervisory Board; Deputy Director of Logistics*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ *Position(s) currently held at other organizations:* Không / *None*

14/ Số CP đại diện/sở hữu nắm giữ/ *Number of shares represented/owned:* 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:



+ Đại diện sở hữu/ *Representative ownership*: 0 cổ phần / 0 shares.

+ Cá nhân sở hữu/ *Individual ownership*: 0 cổ phần / 0 shares.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Holding commitments (if any)*: Không / None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/ *List of related persons of the declarant\**:

---

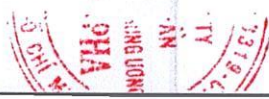
\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

\* "Related person" as defined under Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated 26 November 2019.

048:  
ÔNG  
CỔ PH  
HÀM T  
JDU  
PHO



| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Stock<br>code | Họ tên<br>Full name    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relationship<br>to the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/Passport/Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of ID document (*)<br>(ID<br>card/Passport/Business<br>Reg. Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)<br>ID document<br>number (*) | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Head-office/ Contact<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Shares<br>held at<br>period-end | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Shareholding<br>ratio at<br>period-end | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>Date of<br>becoming a<br>related<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>Date of<br>ceasing to<br>be a related<br>person | Lý do (mục<br>13, 14)<br>Reason (items<br>13, 14) | Ghi chú<br>Notes |
|------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|
| 1          | 2                         | 3                      | 4                                                                                                    | 5                                                                            | 6                                                                                                                 | 7                                                                                                                                          | 8                                               | 9                         | 10                        | 11                                                                          | 12                                                                     | 13                                                                               | 14                                                                                             | 15                                                                                                          | 16                                                | 17               |
| 1          | CDP                       | Nguyễn Văn<br>Đảng     |                                                                                                      | Thành viên<br>BKS<br>Member of<br>the SB                                     | BKS<br>SB member                                                                                                  | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             | Bầu vào<br>BKS<br>Elected to the<br>SB            |                  |
| 1.01       |                           | Nguyễn Văn<br>Thỏa     |                                                                                                      |                                                                              | Bố đẻ<br>Father                                                                                                   | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.02       |                           | Lê Thị Huyền           |                                                                                                      |                                                                              | Mẹ đẻ<br>Mother                                                                                                   | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.03       |                           | Nguyễn Quốc<br>Thời    |                                                                                                      |                                                                              | Bố vợ<br>Father-in-<br>law                                                                                        | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.04       |                           | Cao Phi Oanh           |                                                                                                      |                                                                              | Mẹ vợ<br>Mother-in-<br>law                                                                                        | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.05       |                           | Nguyễn Cao Mai<br>Oanh |                                                                                                      |                                                                              | Vợ<br>Wife                                                                                                        | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.06       |                           | Nguyễn Thị Hoan        |                                                                                                      |                                                                              | Chị ruột<br>Elder sister                                                                                          | ĐDCN<br>Personal ID No. (ĐDCN)                                                                                                             |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.07       |                           | Nguyễn Văn<br>Phúc     |                                                                                                      |                                                                              | Em ruột<br>Younger<br>brother                                                                                     | ĐDCN<br>Personal ID No. (ĐDCN)                                                                                                             |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |
| 1.08       |                           | Nguyễn Văn Hậu         |                                                                                                      |                                                                              | Em ruột<br>Younger<br>brother                                                                                     | CCCD<br>ID card (CCCD)                                                                                                                     |                                                 |                           |                           |                                                                             | 0                                                                      | 0                                                                                | 07/09/2026                                                                                     |                                                                                                             |                                                   |                  |



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related benefits to the public company/public fund (if any):* Không / *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflicting interests with the public company/public fund (if any):* Không / *None*

*Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

*I hereby declare that the above statements are true and accurate; should any information prove false, I shall take full responsibility before the law.*

**NGƯỜI KHAI  
THE DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Sign and write full name)*



**Nguyễn Văn Đáng**

